

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 2  
CATALOGUE ĐỒNG HỒ  
CONTERMET HONDA FUTURE  
125 (2015+)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · Dùng cho  
HONDA FUTURE (2015)

Sơ đồ online:

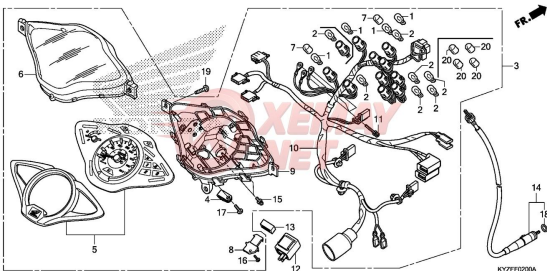
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-future-125-2015--EPCDOV0003369> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                     |
|------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 30 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 30/30 | <b>Tổng giá trị:</b><br>10,744,291đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE  
ĐỒNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE  
125 (2015+)



|               |                              |
|---------------|------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0003369                |
| Thương hiệu   | HONDA                        |
| Dòng xe       | FUTURE                       |
| Năm SX        | 2015                         |
| Loại hệ thống | FRAME                        |
| Danh mục      | CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) |
| Số phụ tùng   | 30 chi tiết                  |
| Tổng giá trị  | 10,744,291đ                  |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (30 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỒNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE 125 (2015+)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                           | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Bóng đèn T10 (12V 3.4W) 34908-GA7-701 HONDA AIR BLADE 110, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110 | 34908GA7701 | 1  | 29,700đ    |
| 1 | Bóng đèn (12V 3.4W) 34909-KVR-600 HONDA AIR BLADE 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110                                                | 34909KVR600 | 1  | 32,670đ    |
| 2 | Bóng đèn t10 (12V 1.7W) 34908-KVE-900 HONDA AIR BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110                                 | 34908KVE900 | 1  | 29,700đ    |
| 2 | Bóng đèn t10 (12V 1.7W) 34908-MB9-871 HONDA AIR BLADE 110, DREAM, FUTURE 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110                        | 34908MB9871 | 1  | 29,040đ    |
| 3 | Bộ đồng hồ công tơ mét 37100-K73-V01 HONDA FUTURE 125                                                                                  | 37100K73V01 | 1  | 1,545,280đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                       | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|
| 3  | Bộ đồng hồ tốc độ 37100-KYZ-G01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                                   | <a href="#">37100KYZG01</a> | 1  | 1,567,461đ |
| 3  | Bộ đồng hồ tốc độ 37100-KYZ-V91 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                                   | <a href="#">37100KYZV91</a> | 1  | 1,631,570đ |
| 4  | Kẹp nhựa 37121-ML7-671 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110                                                                                                        | <a href="#">37121ML7671</a> | 1  | 21,708đ    |
| 5  | Cụm đồng hồ tốc độ 37210-K73-V01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                                  | <a href="#">37210K73V01</a> | 1  | 934,387đ   |
| 5  | Bộ đồng hồ tốc độ 37210-KYZ-G01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                                   | <a href="#">37210KYZG01</a> | 1  | 934,387đ   |
| 5  | Bộ đồng hồ tốc độ 37210-KYZ-V91 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                                   | <a href="#">37210KYZV91</a> | 1  | 934,387đ   |
| 6  | Nắp trên đồng hồ tốc độ 37211-KYZ-901 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                             | <a href="#">37211KYZ901</a> | 1  | 79,002đ    |
| 7  | Chụp bóng đèn đồng hồ tốc độ 37212-KYZ-901 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                        | <a href="#">37212KYZ901</a> | 1  | 31,928đ    |
| 8  | Giá giữ role đèn báo rẽ 37213-KPH-701 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125                                                                                                                                              | <a href="#">37213KPH701</a> | 1  | 32,536đ    |
| 9  | Đế dưới đồng hồ tốc độ 37220-K73-T31 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                              | <a href="#">37220K73T31</a> | 1  | 147,451đ   |
| 9  | Đế dưới đồng hồ tốc độ 37220-KYZ-G01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                              | <a href="#">37220KYZG01</a> | 1  | 174,698đ   |
| 9  | Đế dưới đồng hồ tốc độ 37220-KYZ-V91 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                              | <a href="#">37220KYZV91</a> | 1  | 174,698đ   |
| 10 | Dây điện đồng hồ tốc độ 37224-K73-V01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                             | <a href="#">37224K73V01</a> | 1  | 660,467đ   |
| 10 | Dây điện đồng hồ tốc độ 37224-KYZ-G01 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                             | <a href="#">37224KYZG01</a> | 1  | 658,839đ   |
| 10 | Dây điện đồng hồ tốc độ 37224-KYZ-V91 HONDA FUTURE 125                                                                                                                                                             | <a href="#">37224KYZV91</a> | 1  | 701,136đ   |
| 11 | VÍT CÓ ĐỆM 3X22 37305-KE5-008 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH 125, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110                                                                                     | <a href="#">37305KE5008</a> | 1  | 21,708đ    |
| 12 | Rơ le xi nhan 38301-KRS-971 HONDA AIR BLADE 110, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, SUPER DREAM, WAVE 100                                                                                                               | <a href="#">38301KRS971</a> | 1  | 64,620đ    |
| 13 | Giảm chấn role xi nhan 38306-KK4-000 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER DREAM, WAVE 100 | <a href="#">38306KK4000</a> | 1  | 30,148đ    |
| 14 | Dây công tơ mét 44830-KWW-640 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                                                                | <a href="#">44830KWW640</a> | 1  | 80,227đ    |
| 15 | Vít 4x10 90035-166-008 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                          | <a href="#">90035166008</a> | 1  | 25,326đ    |
| 16 | Vít tự ren 3x14 90101-KY6-008 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, SH 125, SH 150, WAVE 100                                                                                                             | <a href="#">90101KY6008</a> | 1  | 25,326đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                       | Mã SKU      | SL | Giá lẻ  |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|---------|
| 17 | Vít tự ren 4X14 90109-MZ5-008 HONDA CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, SH 125, VISION 110, WAVE 110 | 90109MZ5008 | 1  | 25,326đ |
| 18 | Phốt O 12x1.5 91256-KK3-840 HONDA AIR BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110       | 91256KK3840 | 1  | 64,027đ |
| 19 | Vít tự ren 5X16 93903-25310 HONDA CLICK, DREAM, FUTURE, LEAD, PCX, WAVE                            | 9390325310  | 1  | 21,708đ |
| 20 | Chụp bóng đèn đồng hồ tốc độ 37214-KYZ-901 HONDA FUTURE 125                                        | 37214KYZ901 | 1  | 34,830đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng FUTURE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-future-125-2015--EP CDOV0003369> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỘNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003369). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-future-125-2015--EPCDOV0003369>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỘNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003369)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-future-125-2015--EPCDOV0003369>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE ĐỘNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE 125 (2015+) (EPCDOV0003369)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-2-catalogue-dong-ho-contermet-honda-future-125-2015--EPCDOV0003369>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 2 CATALOGUE  
ĐỒNG HỒ CONTERMET HONDA FUTURE 125  
(2015+) (EPCDOV0003369)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.